

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 323/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 02-6-2023

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình - ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bửu Khánh

2. Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên Tòa

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023. Giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị M, sinh năm: 1979 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị M trình bày:

Hôn nhân của vợ chồng anh chị tự tìm hiểu, cưới nhau vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau có hạnh phúc, nhưng dần về sau thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã nhau liên tục, mất dần tình cảm, hạnh phúc gia đình. Nguyên nhân là do chị và anh T không còn phù hợp tính ý, bất đồng về quan điểm sống, sinh hoạt, kể cả trong việc làm ăn, tiền bạc. Do đó, anh chị đã chấm dứt quan hệ vợ chồng từ năm 2022 đến nay. Nay chị Myêu cầu ly hôn với anh T. Trong quá trình chung sống chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Minh Thùy - Sinh ngày 26/02/2017, hiện con đang sống với chị Mới. Đối với con chung, chị Myêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Nguyễn Hoàng T không giao nộp bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Mkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T nên đây là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con chung*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh T đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt, không rõ lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét về hôn nhân: Chị Mvà anh T chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Lộc nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo chị Mtrình bày, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau mất dần tình cảm, chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Xét yêu cầu ly hôn của chị Mới, Hội đồng xét xử xét thấy rằng kể từ thời

điểm chị Mkhởi kiện ly hôn đến ngày xét xử, anh chị cũng không có động thái nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, thông qua việc tại phiên tòa chị Mvẫn kiên quyết xin ly hôn. Từ đó có thể thấy anh, chị không còn quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau trong thời gian dài, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được. Vì vậy, chị Myêu cầu được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Chị Mxác định, chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Minh Thùy - Sinh ngày 26/02/2017. Xét yêu cầu nuôi con của chị M, Hội đồng xét xử thấy rằng anh T không có ý kiến về vấn đề ai là người trực tiếp nuôi con khi ly hôn, trong khi con chung chưa trưởng thành. Bên cạnh đó, cháu Thùy còn nhỏ và cần có người trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy nên cần thiết tiếp tục giao cháu Thùy cho chị Mtiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với vấn đề cấp dưỡng, do chị Mkhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét. Đồng thời ghi nhận quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản và nợ chung: Do chị Mkhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí ly hôn sơ thẩm chị Mphải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Mđã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003527 ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Huỳnh Thị M được ly hôn với Anh Nguyễn Hoàng T.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Huỳnh Minh Thùy - Sinh ngày 26/02/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật), anh T không phải cấp dưỡng (do chị M không yêu cầu). Anh T có quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị M phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003527 ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Chị M tính từ ngày tuyên án (02/6/2023). Anh T kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm